

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 07-6-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 3, ấp S, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn N, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ 6, ấp B, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Phan Văn N chung sống vợ chồng vào năm 2009, không đăng ký kết hôn; do tự nguyện. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm và không có con chung; không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do

đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh N. Về con chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2019: Anh thống nhất với chị K về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Cuộc sống không còn hạnh phúc, không có con chung nên anh đồng ý ly hôn. Anh chị không có con chung. Tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Không công nhận chị K và anh N là vợ chồng; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N chung sống vợ chồng từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Nay chị K xin ly hôn với anh N nên căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh, chị là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N là vợ chồng.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị K đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006146 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Văn N vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị K, anh N cư trú./.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh
Đã ký**